

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST

Ngày: 06-04-2018

V/v tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hải Quân

Bà Lê Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2017/TLST-DS ngày 21/11/2017 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐST-DS ngày 26/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST – DS ngày 20/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng thương mại H; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Hoàng Thị T; chức vụ: Kế Toán (theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2017) Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo quyền cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H, chị Hoàng Thị T trình bày:

Bà Trần Thị H, địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 25/5/2015 đã đến trụ sở Công ty cổ phần xây dựng thương mại H; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn mua 01 chiếc xe tải Ben mới nhãn hiệu Chiến Thắng có trọng tải là 6,2 tấn/ 2 cầu số khung 1174, số máy 258.

Sau khi xem xét, kiểm tra xe bà Trần Thị H và đại diện Công ty cổ phần xây dựng thương mại H thỏa thuận với nhau về giá trị chiếc xe là 420.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

Theo nội dung hợp đồng ngày 25/5/2015 thì bà Trần Thị H thanh toán 100.000.000đ tiền mặt cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H ngay ngày ký hợp đồng (ngày 25/5/2015); Ngoài ra, bà Trần Thị H và đại diện Công ty thỏa thuận bà Trần Thị H sẽ làm thủ tục để vay Ngân hàng thương mại cổ phần S – H chi nhánh Lạng Sơn phòng giao dịch huyện H với số tiền 250.000.000đ để thanh toán cho Công ty và nợ công ty 70.000.000đ.

Trong thời gian chờ Ngân hàng giải ngân, bà Trần Thị H phải chịu lãi suất đối với số nợ còn thiếu là 1,2%/01 tháng (bao gồm 250.000.000đ + 70.000.000đ)

Đến ngày 20/7/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần S – H chi nhánh Lạng Sơn phòng giao dịch huyện H đã giải ngân số tiền 250.000.000đ nói trên.

Số tiền còn lại là 70.000.000đ bà Trần Thị H nợ lại công ty, bà Trần Thị H sẽ có trách nhiệm trả cho công ty trong vòng 02 tháng kể từ ngày đăng ký xe (16/6/2015) với lãi suất là 1,2%; nếu trong vòng 02 tháng bà H không thanh toán được cho công ty số tiền trên thì bà Trần Thị H sẽ phải chịu lãi suất quá hạn là 3%.

Đến thời điểm này, bà Trần Thị H đã thanh toán cho Công ty tổng cộng 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn) chưa thanh toán số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng chẵn) nợ nói trên và lãi suất phát sinh.

Nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn buộc bà Trần Thị H thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H số tiền nợ còn thiếu và các lãi suất phát sinh theo hợp đồng mua bán ngày 25/5/2015. Cụ thể như sau:

- Số tiền nợ 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)
- Lãi suất phát sinh đối với khoản 320.000.000đ từ ngày đăng ký xe (16/6/2015) đến ngày Ngân hàng giải ngân (20/7/2015) là 34 ngày x 1,2% x 320.000.000đ = 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).
- Lãi suất đối với số nợ 70.000.000đ từ ngày 20/7/2015 đến thời điểm Công ty khởi kiện là ngày 01/11/2017 (Tuy nhiên Công ty chỉ yêu cầu bà Trần Thị H thanh toán từ 01/8/2015 đến ngày Công ty khởi kiện) với số tiền: 27 tháng x 3% x 70.000.000đ = 56.700.000đ (Năm mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H là: 70.000.000đ + 4.350.000đ + 56.700.000đ = 131.050.000đ (Một trăm ba mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị đơn bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐST-DS ngày 26/02/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST – DS ngày 20/3/2018 hợp lệ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; bị đơn là bà Trần Thị H đã được thông báo đến để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do, như vậy đã vi phạm các Điều 70,73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Việc thủ tục cấp, tổng đạt, nội dung các văn bản tố tụng; việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát để tham gia phiên tòa cần thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H với số tiền cụ thể như sau:

+ Số tiền nợ gốc: 70.000.000đ;

+ Lãi suất phát sinh đối với khoản 320.000.000đ từ ngày đăng ký xe (16/6/2015) đến ngày Ngân hàng giải ngân (20/7/2015) là 34 ngày x 1,2% x 320.000.000đ = 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Lãi suất do chậm trả của số tiền 70.000.000 đ x 20 %/ năm x 27 tháng (tính từ 01/8/2015 đến ngày 01/11/2017) = 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H là 105.850.000 đ (một trăm linh năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) bao gồm tiền gốc, lãi, lãi do chậm trả.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Không có

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Hoàng Thị T; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng thương mại H; giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu; quyết định bổ nhiệm giám đốc Công ty; biên bản họp Hội đồng quản trị; Hợp đồng mua bán xe ngày 25/2/2015 giữa Công ty cổ phần xây dựng thương mại H và bà Trần Thị H; Biên bản bàn giao xe; giấy ủy quyền tham gia tố tụng; Biên bản xác minh đối với bị đơn; các biên bản niêm yết.

Các tình tiết của vụ án mà các bên thống nhất: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện: Ngày 25/05/2015 Công ty cổ phần xây dựng thương mại H và bà Trần Thị H ký với nhau bản hợp đồng mua bán, đến nay bà Trần Thị H không thực hiện theo nội dung hợp đồng do vậy ngày 16/11/2017 Công ty khởi kiện bà Trần Thị H ra Tòa án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật; trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Đức H là người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ủy quyền cho bà Hoàng Thị T, chức vụ Kế toán để tham gia vụ kiện theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2017.

[2] Về áp dụng pháp luật: Công ty cổ phần xây dựng thương mại H và Trần Thị H đang cùng nhau thực hiện hợp đồng mua bán tài sản được ký kết ngày 25/05/2015 là trước thời điểm mà Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng nội dung và hình thức của hợp đồng là phù hợp với Bộ luật dân sự 2015, do vậy cần áp dụng Luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng tại tòa: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã thông báo thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên hết thời hạn theo nội dung thông báo bà Trần Thị H không có ý kiến gì gửi đến Tòa án. Ngày 07/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến Ban Công an xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn xác minh thì bà Trần Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng với con trai ruột là Nông Văn L tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhưng đi làm ăn xa không rõ thời gian trở về (không cất hộ khẩu tạm trú), do vậy Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng được văn bản tố tụng và tổng đạt cho người thân của bị đơn đồng thời tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trước khi tiến hành xét xử Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh thì anh Nông Văn L là con trai của bà Trần Thị H cho biết bà H đã rõ các thông tin trong các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Trần Thị H vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa do vậy Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn quyết định xét xử vắng mặt bà Trần Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu khởi kiện:

Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật do vậy bản hợp đồng ngày 25/05/2015 giữa bà Trần Thị H và Công ty cổ phần xây dựng thương mại H là hợp pháp.

Theo nội dung hợp đồng thì Công ty cổ phần xây dựng thương mại H bán cho bà Trần Thị H chiếc xe ô tô tải mới nhãn hiệu Chiến Thắng có trọng tải 6,2 tấn, màu sơn xanh với giá 420.000.000đ (bốn trăm hai mươi triệu đồng), đến

ngày khởi kiện bà Trần Thị H đã thanh toán cho Công ty tổng cộng 350.000.000đ.

Nay Công ty cổ phần xây dựng thương mại H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn buộc bà Trần Thị H thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H số tiền nợ còn thiếu và các lãi suất phát sinh theo hợp đồng mua bán ngày 25/5/2015. Cụ thể như sau:

- Số tiền nợ 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*)

- Lãi suất phát sinh đối với khoản 320.000.000đ từ ngày đăng ký xe (16/6/2015) đến ngày Ngân hàng giải ngân (20/7/2015) là 34 ngày x 1,2% x 320.000.000đ = 4.350.000đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Lãi suất đối với số nợ 70.000.000đ từ ngày 20/7/2015 đến thời điểm Công ty khởi kiện là ngày 01/11/2017 (Tuy nhiên Công ty chỉ yêu cầu bà Trần Thị H thanh toán từ 01/8/2015 đến ngày Công ty khởi kiện) với số tiền: 27 tháng x 3% x 70.000.000đ = 56.700.000đ (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H là 131.050.000đ (*Một trăm ba mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy việc Công ty cổ phần xây dựng thương mại H và bà Trần Thị H ký hợp đồng và cùng nhau thực hiện là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên đối với yêu cầu về lãi suất đối với số nợ 70.000.000đ từ ngày 20/7/2015 đến thời điểm Công ty khởi kiện (01/11/2017) lãi suất là 3%/tháng (tức 36%/năm) là quá cao so với quy định của pháp luật.

Tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay....”

Như vậy chỉ có cơ sở để chấp nhận đối với yêu cầu lãi suất quá hạn đối với khoản nợ 70.000.000đ từ ngày 20/7/2015 đến thời điểm Công ty khởi kiện là 20 % năm cụ thể như sau: 70.000.000 đ x 20 %/ năm x 27 tháng (2, 25 năm) = 31.500.000đ (*Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Không chấp nhận đối với số tiền 56.700.000đ – 31.500.000đ = 25.200.000đ (*hai mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*) là số tiền lãi suất vượt quá quy định pháp luật.

Tổng số nợ bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H với tổng số tiền là: 70.000.000đ + 4.350.000đ + 31.500.000đ = **105.850.000đ** (*một trăm linh năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) bao gồm tiền gốc, lãi, lãi suất do chậm trả.

[5] Về án phí:

Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 24; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội với số tiền là $105.850.000đ \times 5\% = 5.292.500đ$ (năm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Công ty cổ phần xây dựng thương mại H phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền yêu cầu của mình không được Tòa án chấp nhận $25.200.000đ \times 5\% = 1.260.000đ$ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 4, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 357; Điều 430; Điều 431, Điều 433; Điều 434; Điều 440; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 24; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Trần Thị H; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H số tiền nợ còn thiếu và các lãi suất phát sinh theo hợp đồng mua bán ngày 25/5/2015. Tổng số tiền bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại H là **105.850.000đ** (một trăm linh năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bà Trần Thị H chưa thanh toán được số tiền trên thì bà Trần Thị H còn phải chịu lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là **5.292.500đ** (năm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng);

Công ty cổ phần xây dựng thương mại H phải chịu án phí có giá ngạch là **1.260.000đ** (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Công ty cổ phần xây dựng thương mại H đã nộp tạm ứng án phí **1.750.000đ** (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2012/04584, ngày 17/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Nay Công ty cổ phần xây dựng thương mại H được trả lại **490.000đ** (bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình